TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**
Số: 188 /2022/QĐST-HNGĐ	Tuy Hòa, ngày 28 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 305/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2022, giữa:

-Nguyên đơn: Bà **Trần Thị D**, sinh năm 1985
Địa chỉ: Thôn M, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai

-Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn T** sinh năm 1984
Địa chỉ: đường 1, phường T, thành phố T, tỉnh Phú Yên

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: bà Trần Thị D và ông Nguyễn Văn T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Trần Khánh H, sinh ngày 02/10/2014. Bà Trần Thị D và ông Nguyễn Văn T thống nhất thỏa thuận giao

con chung cho bà Trần Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Phù hợp với nguyện vọng của con (con đang ở với bà Trần Thị Diêm).

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đ/tháng. Thời hạn cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 8/2022 cho đến khi phát sinh một trong các trường hợp được quy định tại điều 118 luật HNGĐ 2014.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Bà Trần Thị Dvà ông Nguyễn Văn T không yêu cầu tòa giải quyết.

- Về án phí: Bà Trần Thị D tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí HNGĐ-ST. Bà Diêm đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0005461 ngày 20/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Phú Yên nên hoàn lại 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng). Ông Nguyễn Văn T chịu 150.000đ án phí DS-ST (án phí cấp dưỡng nuôi con).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND TP TT;
- UBND xã D,
tỉnh Gia Lai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Hoa Dung